

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000
Hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và dịch vụ hậu cần
nghề cá Tam Quan, huyện Hoài Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Bình Định tại Tờ trình số 429/SNN-QLXDCT ngày 25/02/2016 và ý kiến thẩm định, trình phê duyệt của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 26/TTr-SXD ngày 08/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch với các nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và dịch vụ hậu cần nghề cá Tam Quan, huyện Hoài Nhơn.

2. Phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch xây dựng: Thuộc xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn, giới cận như sau:

- Phía Bắc giáp: Khu dân cư và núi Trường Xuân;
- Phía Nam giáp: Khu dân cư và ngã ba sông Tam Quan;
- Phía Đông giáp: Khu dân cư dọc sông Tam Quan;
- Phía Tây giáp: Đường giao thông nông thôn và khu dân cư hiện trạng.

Tổng diện tích quy hoạch: 124,61ha.

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch xây dựng:

- Là khu chức năng bao gồm: Khu cảng cá loại II; khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng cho các loại tàu thuyền và phương tiện nghề cá hoạt động trên khu vực

phía Bắc tỉnh và các địa phương lân cận đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; khu vực tiếp nhận, thu mua và tổ chức phân phối, tiêu thụ, bảo quản các sản phẩm thủy hải sản đánh bắt và nuôi trồng tại khu vực phía Bắc tỉnh; là nơi cung ứng cá dịch vụ hậu cần cho tàu thuyền đánh bắt thủy sản.

- Hình thành một trung tâm nghề cá lớn của tỉnh tại khu vực phía Bắc với đầy đủ các chức năng phục vụ cho thu mua, bảo quản, phân phối các sản phẩm thủy hải sản (không bố trí các cơ sở chế biến thủy sản mới).

- Làm cơ sở để quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng.

4. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

- Quy mô neo đậu tàu thuyền đến năm 2020 đạt 1.200 tàu/400CV, định hướng đến năm 2030 đạt 2.000 tàu/1.000CV.

- Quy mô tàu thuyền ra vào cảng đến năm 2020 đạt công suất 200 lượt/400CV/ngày, lượng thủy sản đạt 20.000 tấn/năm; đến năm 2030 đạt công suất 300 tàu/1.000CV, lượng thủy sản qua cảng đạt 40.000 tấn/năm.

5. Nhiệm vụ thiết kế quy hoạch:

- Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên và hiện trạng sử dụng đất tại khu vực quy hoạch; các điều kiện về kinh tế, xã hội, dân cư lao động...; đánh giá tình hình triển khai các quy hoạch đã được phê duyệt có liên quan, các dự án đầu tư hiện có, các định hướng theo quy hoạch ngành; phân tích đánh giá các cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện trạng về cao độ nền, tình hình sạt lở, bồi lấp, chắn cát... để xây dựng các khu chức năng, hệ thống cảng cá, dịch vụ hậu cần nghề cá; độ sâu mực nước đảm bảo luồng tàu ra vào, neo đậu; khả năng đáp ứng các bến bãi, cảng neo đậu, tiếp nhận hàng hóa....

- Đề ra các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản về quy mô các khu chức năng dịch vụ hậu cần nghề cá, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão, khu cảng cá, lượng tàu thuyền ra vào, neo đậu, tránh trú bão... Tính toán các nhu cầu về sử dụng đất, xác định phạm vi ranh giới các khu chức năng, giải pháp tổ chức các khu chức năng, tái định cư ...

- Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật về nguồn cung cấp, vị trí, quy mô, công suất các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật như cấp điện, cấp nước, mạng lưới thông tin, xử lý nước thải; giải pháp tổ chức các mạng lưới giao thông bộ và đường thủy; hướng kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện trạng...

- Khái toán kinh phí thực hiện đầu tư, đề xuất các hạng mục ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện.

- Lập đánh giá môi trường chiến lược;

- Dự thảo Quyết định, Quy định quản lý theo quy hoạch được phê duyệt.

6. Quy mô quy hoạch:

- Quy mô lập quy hoạch phân khu chức năng tỷ lệ 1/2.000 khoảng 124,61ha.

- Quy mô khảo sát địa hình theo hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3⁰, cao độ Nhà nước tỷ lệ 1/2.000 phục vụ công tác lập quy hoạch khoảng 200ha.

7. Dự toán chi phí lập quy hoạch: 932.619.000 đồng (Chín trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm mười chín nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí khảo sát địa hình: 280.375.000 đồng.
- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch: 49.925.000 đồng
- Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch: 9.077.000 đồng
- Chi phí thiết kế quy hoạch : 491.392.000 đồng.
- Chi phí thẩm định thiết kế quy hoạch: 41.187.000 đồng.
- Chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch: 36.988.000 đồng.
- Chi phí lấy ý kiến cộng đồng: 8.934.000 đồng.
- Chi phí công bố quy hoạch: 14.741.000 đồng.

8. Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Quyết định này làm cơ sở để lập thiết kế đồ án quy hoạch.
2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức lập đồ án quy hoạch, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài Chính, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND huyện Hoài Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP: CN, NN;
- Lưu: VT, K13, K14. *ph*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu
Trần Châu